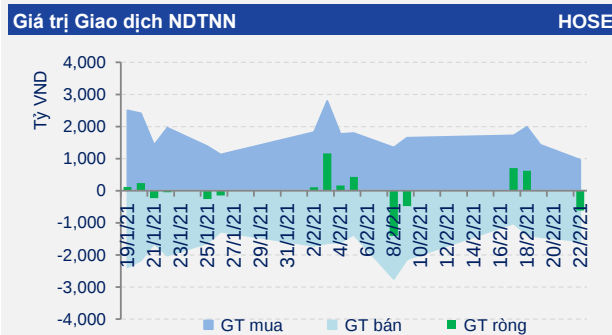
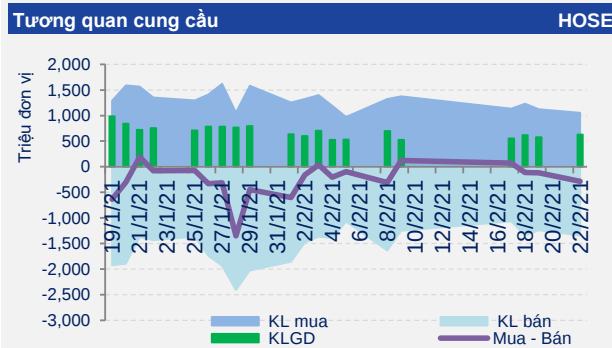


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 22/2/2021

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,175.04	237.97
% Thay đổi	↑ 0.13%	↑ 2.94%
KLGD (CP)	630,036,515	106,699,726
GTGD (tỷ đồng)	15,297.53	1,778.99
Tổng cung (CP)	1,340,660,100	166,926,800
Tổng cầu (CP)	1,054,867,300	154,513,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	44,144,140	545,415
KL mua (CP)	24,466,700	1,447,302
GTmua (tỷ đồng)	955.88	20.99
GT bán (tỷ đồng)	1,568.93	10.08
GT ròng (tỷ đồng)	(613.05)	10.91



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.45%	16.7	2.8	2.5%
Công nghiệp	↓ -0.12%	17.5	2.6	12.2%
Dầu khí	↑ 1.98%	-	1.9	5.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.30%	-	4.6	2.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.18%	14.7	2.4	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.57%	18.6	4.6	10.1%
Ngân hàng	↓ -0.17%	11.1	2.3	25.0%
Nguyên vật liệu	↓ -0.02%	17.8	2.2	14.1%
Tài chính	↑ 1.18%	19.5	3.2	26.3%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.65%	15.3	2.4	2.2%
VN - Index	↑ 0.13%	18.3	3.0	
HNX - Index	↑ 2.94%	15.3	3.6	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần trước áp lực rung lắc tương đối mạnh. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,54 điểm (+0,13%) lên 1.175,04 điểm; HNX-Index tăng 6,79 điểm (+2,94%) lên 237,97 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 17.076 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 737 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.401 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 333 mã tăng, 135 mã tham chiếu, 327 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên hôm nay nhưng áp lực bán gia tăng sau 13h30 đã khiến mức tăng bị thu hẹp đáng kể. Hai ông lớn ngành ngân hàng là VCB (-0,7%) và BID (-0,8%) cùng với GAS (-0,8%), SAB (-0,9%), VNM (-0,6%)... là những cổ phiếu có tác động tiêu cực nhất đến VN-Index khi lực bán xuất hiện mạnh ở nhóm này trong phiên chiều. Kết phiên, rổ VN30 có 20 mã giảm, 8 mã tăng và 2 mã đứng giá. SBT (-3,7%) tiếp tục là mã giảm mạnh nhất nhóm; REE (-2,7%), TCH (-2,1%) và PNJ (-2,1%) là những mã giảm hơn 2%, POW (-1,1%) và VRE (-1%) giảm hơn 1%. Ở chiều ngược lại, VHM (+2,6%) là mã tăng mạnh nhất, PLX (+1,8%) và HDB (+1%) đứng ở vị trí tiếp theo khi cùng tăng hơn 1%.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục diễn biến tích cực trong phiên đầu tuần với mức tăng nhẹ và thanh khoản tiếp tục được cải thiện. Những rung lắc đã xảy ra thường xuyên hơn nhưng lực cầu vùng giá thấp vẫn đủ để chỉ số kết phiên trong sắc xanh. Trên khía cạnh kỹ thuật, xu hướng trung hạn là tích cực khi đây đang là sóng tăng 5 với target theo lý thuyết quanh ngưỡng 1.250 điểm và thời gian hoàn thành sóng dự kiến vào đầu tháng 4/2021. Về xu hướng trong ngắn hạn thì khó xác định hơn với việc VN-Index có thể tiếp tục rung lắc quanh ngưỡng 1.170 điểm (đỉnh của đợt hồi phục kỹ thuật trước đó) nhưng chỉ số này cũng có thể sẽ có một phiên tăng mạnh để tiếp cận gần hơn với ngưỡng tâm lý 1.200 điểm rồi tích lũy quanh ngưỡng này. Nhà đầu tư với tầm nhìn trung hạn có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu với kỳ vọng sóng 5 sẽ tiếp tục trong thời gian tới với target quanh ngưỡng 1.250 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn đã bắt đáy và chốt lời trước Tết, có thể quay trở lại thị trường nếu có nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ mạnh trong khoảng 1.110-1.120 điểm (MA20-50) hoặc chờ đợi thị trường bứt phá khỏi ngưỡng 1.200 điểm sau một thời gian tích lũy quanh đỉnh.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

22/2/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và duy trì cho đến phiên chiều, với mức cao nhất trong phiên tại 1.182,67 điểm. Từ khoảng 13h30 trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số lùi xuống dưới tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.169,12 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 1,54 điểm (+0,13%) lên 1.175,04 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 2.700 đồng, VIC tăng 700 đồng, PLX tăng 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB giảm 700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 238,203 điểm. Có những thời điểm, chỉ số lùi xuống dưới tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 229,624 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 6,79 điểm (+2,94%) lên 237,97 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: THD tăng 16.500 đồng, PVS tăng 600 đồng, S99 tăng 2.000 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB giảm 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 613,42 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 19,7 triệu cổ phiếu. VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 178,2 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 110,1 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VHM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 38,4 tỷ đồng tương ứng với 364 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 11 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 902 nghìn cổ phiếu. NVB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 12,4 tỷ đồng tương ứng với 907 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 2,5 tỷ đồng tương ứng với 96 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, GKM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 92 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Fitch: Đợt dịch mới không ảnh hưởng tới dự báo tăng trưởng năm 2021

Trường bộ phận phân tích về Việt Nam của Fitch Ratings dự báo GDP năm 2021 vẫn có thể tăng trưởng 7,5%, bất chấp đợt dịch mới đang bùng phát.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng nhẹ trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục quanh ngưỡng 1.170 điểm (đỉnh của đợt hồi phục kỹ thuật trước đó), thanh khoản khá lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy nhà đầu tư vẫn còn thận trọng sau khi trải qua những phiên giảm mạnh trước đó.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với việc sóng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì thị trường vẫn có khả năng sẽ vượt đỉnh lịch sử trong năm 2021 với target là quanh ngưỡng 1.250 điểm.

Xu hướng trong trung hạn thì hiện tại đang là sóng tăng 5 nên khả năng tăng trong phiên tiếp theo được đánh giá cao hơn. Và xu hướng của sóng 5 hiện tại có thể sẽ kéo dài bằng với thời gian của sóng 1 trước đó, tức là khoảng 2 tháng với target quanh ngưỡng 1.250 điểm có thể đạt được vào đầu tháng 4/2021. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, những rung lắc có thể tiếp tục xảy ra khi thị trường đang nằm quanh ngưỡng kháng cự 1.170 điểm (đỉnh của đợt hồi phục kỹ thuật trước đó).

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.120 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.110 điểm (MA50). Vùng hợp lưu của hai ngưỡng hỗ trợ này sẽ là điểm mua mới tiềm năng cho các vị thế ngắn hạn cũng như trung hạn nếu thị trường điều chỉnh.

**TIN TRONG NƯỚC****Giá vàng trong nước tăng**

Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết cho khu vực Hà Nội ở mức: 55,8 - 56,35 triệu đồng/lượng, tăng 300.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm 9 đồng

Tỷ giá trung tâm sáng 22/2 ở mức 23.125 VND/USD, giảm 9 đồng so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 19,15 USD/ounce tương ứng với 1,05% lên 1.796,2 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,1 điểm tương ứng 0,11% lên 90,453 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2111 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,4019 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 105,77 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

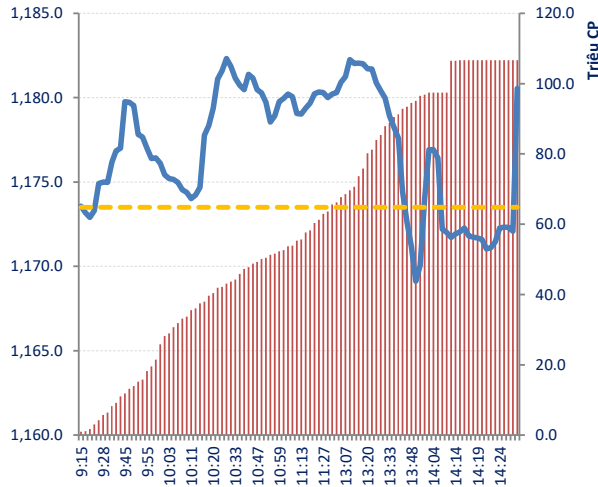
Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,51 USD/thùng tương ứng với 0,86% lên 59,77 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

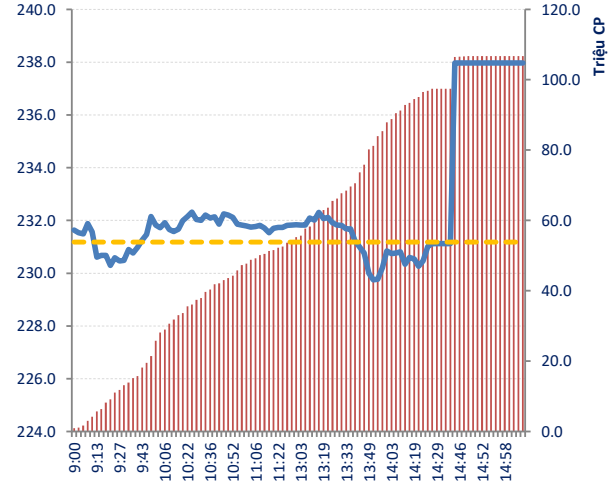
Kết thúc phiên giao dịch ngày 19/2, chỉ số Dow Jones tăng 0,98 điểm tương ứng 0,003% lên 31.494,32 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 9,11 điểm tương ứng 0,07% lên 13.874,46 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 7,26 điểm tương ứng 0,19% xuống 3.906,71 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

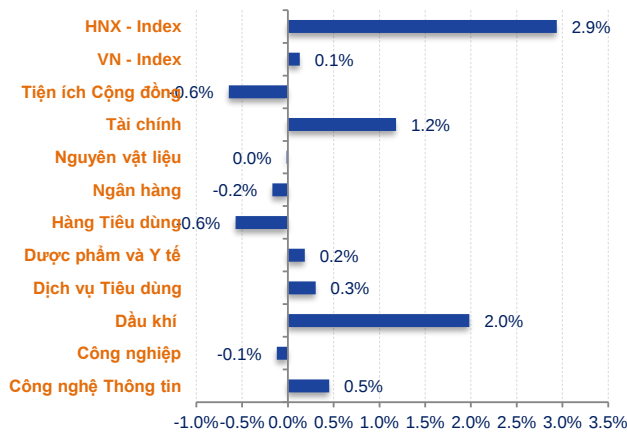
KLGD và VN-Index trong phiên



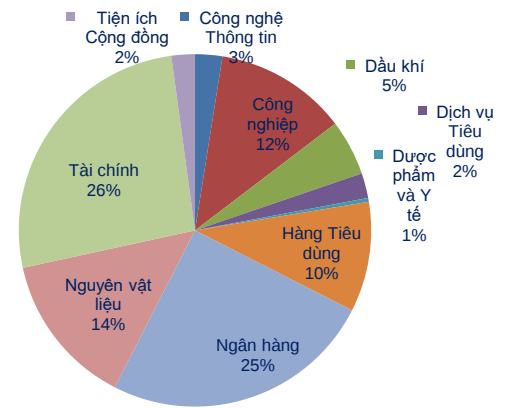
KLGD và HNX-Index trong phiên



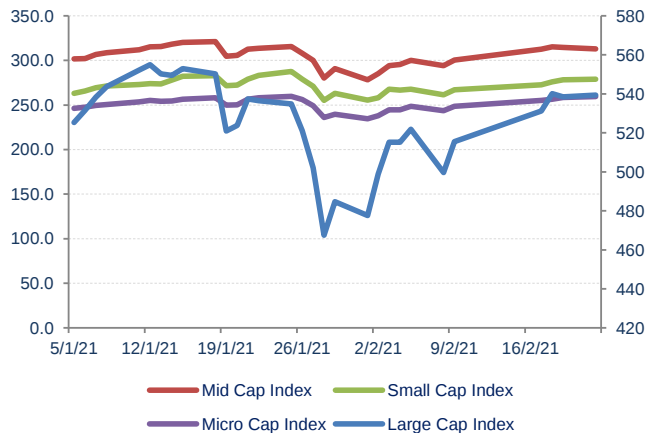
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



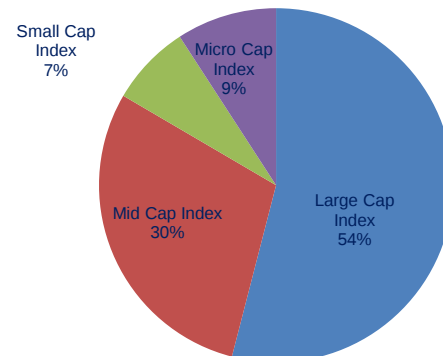
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNVD	472,700	HPG	2,524,100
2	LPB	442,500	VNM	1,656,540
3	VHM	364,300	SSI	1,278,600
4	VCB	301,900	STB	1,146,100
5	GEX	282,900	CTG	1,071,400

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NVB	907,200	GKM	92,100
2	APS	183,100	CSC	50,100
3	SHS	96,095	HDA	47,300
4	VGS	15,900	ART	17,800
5	STC	14,000	KTS	17,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HNG	12.50	12.10	↓ -3.20%	33,561,500
STB	18.70	18.60	↓ -0.53%	25,991,000
HPG	43.45	43.40	↓ -0.12%	21,430,500
MBB	26.85	26.70	↓ -0.56%	19,902,200
LPB	14.70	14.70	→ 0.00%	15,463,000

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	15.90	15.70	↓ -1.26%	16,462,688
PVS	21.10	21.70	↑ 2.84%	14,769,536
NVB	13.70	13.60	↓ -0.73%	7,841,494
SHS	25.70	25.70	→ 0.00%	6,552,209
IDC	41.80	41.00	↓ -1.91%	6,385,319

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GDT	40.00	42.80	2.80	↑ 7.00%
VIX	27.90	29.85	1.95	↑ 6.99%
BMC	13.60	14.55	0.95	↑ 6.99%
HU1	8.32	8.90	0.58	↑ 6.97%
QCG	8.21	8.78	0.57	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPC	15.00	16.50	1.50	↑ 10.00%
S55	35.10	38.60	3.50	↑ 9.97%
BST	15.10	16.60	1.50	↑ 9.93%
CSC	28.20	31.00	2.80	↑ 9.93%
THD	168.00	184.50	16.50	↑ 9.82%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
EVG	9.89	9.20	-0.69	↓ -6.98%
SMA	8.98	8.36	-0.62	↓ -6.90%
LSS	12.00	11.20	-0.80	↓ -6.67%
KPF	12.10	11.30	-0.80	↓ -6.61%
L10	18.15	17.00	-1.15	↓ -6.34%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HCT	16.10	14.50	-1.60	↓ -9.94%
SGH	45.40	40.90	-4.50	↓ -9.91%
LCS	3.10	2.80	-0.30	↓ -9.68%
VHL	25.50	23.10	-2.40	↓ -9.41%
VE3	8.90	8.10	-0.80	↓ -8.99%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HNG	33,561,500	0.2%	19	670.7	1.6
STB	25,991,000	3250.0%	1,487	12.6	1.2
HPG	21,430,500	25.1%	4,056	10.7	2.4
MBB	19,902,200	18.4%	2,988	9.0	1.5
LPB	15,463,000	13.9%	1,733	8.5	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	16,462,688	12.7%	1,620	9.8	1.1
PVS	14,769,536	5.0%	1,357	15.5	0.8
NVB	7,841,494	0.0%	3	4,598.4	1.3
SHS	6,552,209	25.5%	3,639	7.1	1.7
IDC	6,385,319	7.0%	1,005	41.6	2.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GDT	↑ 7.0%	29.1%	4,728	8.5	2.5
VIX	↑ 7.0%	20.7%	2,571	10.8	2.0
BMC	↑ 7.0%	7.4%	1,202	11.3	0.8
HU1	↑ 7.0%	3.1%	495	16.8	0.5
QCG	↑ 6.9%	1.2%	178	46.0	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DPC	↑ 10.0%	12.1%	2,387	6.3	0.7
S55	↑ 10.0%	3.2%	1,727	20.3	0.6
BST	↑ 9.9%	10.9%	1,390	10.9	1.2
CSC	↑ 9.9%	11.8%	1,971	14.3	1.5
THD	↑ 9.8%	61.7%	11,574	14.5	11.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	472,700	N/A	N/A	N/A	N/A
LPB	442,500	13.9%	1,733	8.5	1.1
VHM	364,300	36.1%	8,463	12.2	3.8
VCB	301,900	20.5%	4,974	20.4	3.8
GEX	282,900	9.4%	1,660	13.2	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	907,200	0.0%	3	4,598.4	1.3
APS	183,100	15.3%	1,457	4.8	0.7
SHS	96,095	25.5%	3,639	7.1	1.7
VGS	15,900	14.2%	2,443	6.2	0.8
STC	14,000	14.1%	3,014	5.3	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	375,709	20.5%	4,974	20.4	3.8
VIC	368,685	4.0%	1,488	73.2	2.7
VHM	339,149	36.1%	8,463	12.2	3.8
VNM	225,715	35.0%	5,313	20.3	6.7
BID	177,371	9.1%	1,775	24.9	2.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	58,800	61.7%	11,574	14.5	11.1
SHB	27,910	12.7%	1,620	9.8	1.1
VCS	13,088	39.1%	9,097	9.0	3.4
IDC	12,540	7.0%	1,005	41.6	2.9
PVS	10,085	5.0%	1,357	15.5	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
EVG	2.53	3.0%	336	29.4	0.9
BSI	2.25	8.9%	1,048	13.2	1.1
PVD	2.21	1.3%	437	51.8	0.7
SBT	2.19	7.0%	892	25.6	1.8
AGR	2.12	4.8%	458	24.8	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	3.33	-2.0%	(113)	-	0.8
LUT	3.07	0.0%	5	1,031.4	0.4
WSS	2.82	2.0%	206	23.3	0.5
ART	2.66	0.1%	16	308.9	0.4
TDT	2.24	9.7%	1,127	9.5	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn